

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày 28/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đắc Ty, ông Bùi Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 28/10/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 02/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST - HS ngày 17/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TÙNG L**; Sinh ngày 30/4/1997; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu Chéo Vòng, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa phổ thông: 09/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Ngọc Long (Sinh năm 1969); Mẹ là: Phạm Thị Thảo (Sinh năm 1970);

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 30/6/2022 bị Công an thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (phạt tiền);

Bị cáo có 02 tiền án.

- Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 15/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 điều 174 BLHS;

- Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù đã tuyên tại Bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 15/6/2018, buộc L chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 tháng tù;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy Tỉnh Hòa B: Có mặt tại phiên tòa.

*** Người Bị hại:**

- Bà Dương Thị B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu Chéo Vòng, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà B: Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu Chéo Vòng, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà B: Vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 10, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà B: Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Thảo, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu Chéo Vòng, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà B: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 9/07/2022, Nguyễn Tùng L phát hiện chị Dương Thị B (Khu Chéo Vòng, TT Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B) dựng xe mô tô ở Sân. Với mục đích trộm cắp, L lén cây phá cốp yên xe máy, lấy được 01 chiếc ví màu xanh trong có 650.000 đồng. L lấy số tiền trên và vứt ví vào bụi cây ven đường. Hành vi bị phát hiện, cơ quan Công an bắt giữ và thu được từ L 400.000 đồng. L khai đã chi tiêu hết 250.000 đồng (Chưa tu hồi được)

Mở rộng điều tra, Công an huyện đã chứng minh được khoảng 17 giờ 00 ngày 08/7/2022 Nguyễn Tùng L phát hiện gia đình anh Nguyễn Văn H (Khu Chéo Vòng, TT Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B) không khóa cửa và không có người ở nhà. Với mục đích trộm cắp, L lén vào nhà lấy trộm chiếc mô tô điện (Hiệu Toàn Phát) và đem đến quán sắt vụn của anh Nguyễn Thanh Sơn (Khu 10, TT Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa B) nói dối đó là mô tô của gia đình không có nhu cầu sử dụng nên bán. Anh Sơn không biết đó là của gian, nên đồng ý mua với giá 200.000 đồng. L đã chi tiêu hết số tiền này. Khi tội phạm bị phát hiện, bà Thảo (Mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường 200.000 đồng cho anh Sơn.

*Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự khẳng định chiếc mô tô hiệu Toàn Phát của anh H bị L trộm cắp giá trị 770.000 đồng; chiếc ví da của chị Quyên bị L trộm cắp giá trị 55.000 đồng.

Như vậy tổng cộng tài sản Nguyễn Tùng L chiếm đoạt là 1.475.000 đồng (650.000+ 55.000+ 770.000 = 1.475.000 đồng)

Cáo trạng số 20/CT-VKSLT ngày 02/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Bị cáo Nguyễn Tùng L đã khai nhận toàn hành vi phạm tội phù hợp cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ phản án trong hồ sơ vụ án. Thừa nhận đã lén lút chiếm đoạt chiếc mô tô điện hiệu Tòa Phát của anh H và ví da trong có 650.000 đồng của chị Quyên; đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt vì đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

- Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 (Gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mẹ đẻ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người liên quan và không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đó); Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 329 Bộ Luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo; đề nghị áp dụng điều 106 Bộ luật TTHS truy thu 250.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính; Do bị cáo gia cảnh khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Tang vật chứng đã được thu hồi trả chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự đối với bị cáo, người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về Quyết định, hành vi của người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự, nên không xét.

[2] Nguyễn Tùng L là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân đã có 02 tiền án chưa được xóa về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Điều 174 BLHS) và tội “Trộm cắp tài sản” (Điều 173 BLHS), nay lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị 1.475.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc điểm b khoản 1 điều 173 BLHS

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân; gây mất an ninh, trật tự, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình

sự. Xét tính chất của tội phạm, nhân thân của bị cáo, thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để đảm bảo mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi lượng hình cũng xét bị cáo biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp giá trị không lớn, đã được thu hồi trả người bị hại; mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người liên quan là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để áp dụng cho bị cáo.

[4] Bị cáo gia cảnh khó khăn, không có tài sản, nên Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là có cơ sở.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, nay không đề cập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập. Mẹ đẻ bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan và không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đó, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tùng L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. thời hạn tù tính từ ngày 09/07/2022.

2. Áp dụng điều 46, 47 BLHS; điều 106 BLTTHS, tuyên truy thu, sung công 250.000 đồng bị cáo hưởng lợi bất chính.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người liên quan được kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả xét xử hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Công an huyện Lạc Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Bị cáo; Bị hại; Người BVQLIBC;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà